

15 NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT VINH PHÚ

TA VĂN LẬU

Ban Khoa học kỹ thuật Vinh-phủ là một trong những Ban ra đời sớm nhất trên miền Bắc, đến nay vừa tròn 15 tuổi.

Trong 15 năm qua, Ban đã làm được khá nhiều việc. Trong bài báo này chúng tôi sẽ không thống kê lại những công việc đã làm, mà chỉ mong nêu lên một số « kinh nghiệm sống » trong những thành công và những thất bại trong 15 năm hoạt động, một vài suy nghĩ về phương pháp công tác và những nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của một Ban Khoa học kỹ thuật địa phương để trao đổi với các tỉnh bạn.

..

Trong khoảng 10 năm đầu (1960 — 1970), có thể nói chúng tôi chưa hiểu thật đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của một Ban Khoa học kỹ thuật địa phương. Do đó, chúng tôi đã liên tiếp sa vào những đề tài nghiên cứu kỹ thuật cụ thể, công sức đổ ra nhiều mà hiệu quả thu lại chẳng được là bao. Chúng tôi đã biến Ban thành một « Viện nghiên cứu bách khoa » của tỉnh. Điển hình là cuộc điều tra cơ bản côn trùng và bệnh cây tiến hành trong 4 năm liền (1966—1969). Ban chúng tôi đã hoàn toàn đảm nhiệm tất cả các khâu: trưng tập hơn 30 nhân viên phụ động chuyên đi bắt côn trùng, tổ chức một hệ thống các trạm lấy mẫu vật (do Ban trả lương), mua sắm hàng loạt hóa chất, vợt bắt côn trùng, hộp đựng mẫu vật, giữ để tiêu bản côn trùng, v.v... Trụ sở của Ban lúc bấy giờ như một « Viện bảo vệ thực vật » thu nhỏ (viện chỉ có một cán bộ trang cấp bảo vệ thực vật!).

Sau 4 năm điều tra, tuy chúng tôi đã thu

thập được 14236 tiêu bản côn trùng, định được tên và phân loại cẩn thận (nay đã giao cho Ủy ban Nông nghiệp tỉnh), nhưng cách làm như thế hoàn toàn không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mình, mà nên tập trung vào khâu quản lý công tác khoa học, kỹ thuật thì đúng hơn.

Xuất phát từ đây, chúng tôi thấy rằng: trong tương lai, các cuộc điều tra cơ bản về tự nhiên và kinh tế của Vĩnh-phủ còn nhiều, vai trò của Ban Khoa học kỹ thuật là giúp UBHC tỉnh dự thảo đề án tổng quát về công tác điều tra cơ bản. Ban có thể tổ chức những hội nghị trò chuyện với các ngành trong tỉnh và với các cơ quan trung ương có liên quan để hoàn chỉnh bản đề án trên, và sau khi đã được UBHC tỉnh duyệt, Ban phải là cơ quan chủ trì, có nhiệm vụ phối hợp các ngành kèm tra, đôn đốc việc thực hiện. Thường kỳ, Ban phải báo cáo với Thường vụ UBHC tỉnh đề nghị Ủy ban kịp thời chỉ đạo và giải quyết các khó khăn cho các đợt điều tra. Và chúng tôi đã áp dụng cho một số đợt điều tra tiếp theo của tỉnh như: điều tra năng lực sản xuất, điều tra định mức sử dụng vật tư, điều tra năng lực và hiệu suất sử dụng các loại thiết bị nghiên cứu khoa học của địa phương, và thấy cách làm này đã thu được một số kết quả. Và chỉ có làm như vậy mới phát huy được chức năng quản lý tổng hợp của Ban, phát huy được khả năng của các cơ quan chủ quản làm cho các cơ quan này gắn bó một thiết với công tác điều tra, và làm cho kết quả các cuộc điều tra sớm được đưa vào ứng dụng trong sản xuất.

Một mắc mưu lớn trong thời gian đầu, sau

khi thành lập Ban, là tham mưu như thế nào? Tham mưu cho ai trong quan hệ phối hợp công tác với các ngành trong tỉnh? Cho đến nay cũng như trong những năm đầu, chúng tôi hiểu tham mưu là phải đề xuất và kiến nghị để được đưa một số mặt tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất. Nhưng « đề xuất » không có nghĩa là « làm thay », « tham mưu » không có nghĩa là Ban cứ phải đứng ra tổ chức những thí nghiệm ban đầu. Cụ thể trong 10 năm đầu chúng tôi đã cùng Trường đại học Nông nghiệp I làm nhiều thí nghiệm để chứng minh hiệu quả của một số giống lúa mới A₂, A₃, T₁₂₅ do trường lai tạo; thí nghiệm chế biến rượu chuối, rượu dừa, nước giải khát lên men có ga với Trường đại học Công nghiệp nhẹ; thí nghiệm nhiều lần về hiệu lực phân vi lượng trên đất bạc màu ở Vĩnh-phú với Trường đại học Sư phạm II Hà nội. Tuy những thí nghiệm này đã mang lại một số kết quả đáng kể, nhưng cho đến nay vẫn chưa được đưa vào ứng dụng trong sản xuất. Vì với cách làm này, chúng tôi đã tách rời khâu « nghiên cứu » với khâu « ứng dụng », tách rời « cơ quan nghiên cứu » và « cơ quan chịu trách nhiệm ứng dụng », cho nên cơ quan chịu trách nhiệm ứng dụng không thích thú gì ứng dụng những kết quả không phải chính mình đã bỏ công nghiên cứu.

Do đó, phần lớn những kết quả nghiên cứu do Ban tiến hành trong những năm đầu khi đưa ra sản xuất lớn đã gặp phải nhiều vướng mắc với cơ quan chịu trách nhiệm ứng dụng. Vì thế, chúng tôi cho rằng, trong phạm vi của một địa phương, việc phân công: Ban làm nghiên cứu, Tỉ chỉ đạo thực hiện các kết quả các đề tài nghiên cứu kĩ thuật cụ thể là không thích hợp.

Từ những thực tiễn công tác trên, chúng tôi đi đến kết luận rằng Ban Khoa học kĩ thuật địa phương không nên đi vào các nghiên cứu thí nghiệm cụ thể, chỉ đạo từng công tác khoa học kĩ thuật một trong tỉnh, mà phải là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban hành chính tỉnh quản lí công tác khoa học, kĩ thuật trong tỉnh.

Vào tháng 4 năm 1973 Ủy ban hành chính Vĩnh-phú ra nghị quyết qui định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban, tóm tắt như sau: « Ban Khoa học kĩ thuật là cơ quan tham mưu tổng hợp, giúp Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh quản lí và chỉ đạo toàn bộ các mặt công tác khoa học kĩ thuật trong tỉnh; có nhiệm vụ tổng hợp tình hình các mặt công tác khoa học kĩ thuật của tỉnh, thường kì đề xuất trước Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh những hướng tiến bộ kĩ thuật mới có khả năng áp dụng trong tỉnh: mặt khác, Ban

giúp Ủy ban hành chính tỉnh xem xét các đề án kĩ thuật của các ngành trước khi trình Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh xét duyệt; có trách nhiệm điều hòa phối hợp hướng dẫn giúp đỡ các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch công tác khoa học kĩ thuật từng năm và lâu dài, giúp Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch công tác khoa học kĩ thuật hằng năm và chịu trách nhiệm tổng hợp, tổng kết thường kì về công tác khoa học kĩ thuật (kể cả việc hướng dẫn, đào tạo, tổ chức, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học kĩ thuật...).

Nghị quyết trên là một thắng lợi trong chuyển hướng công tác mà Ban chúng tôi đã kiên quyết thi hành từ năm 1970.

Từ năm 1970 đến nay, được sự quan tâm của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, được sự giúp đỡ của một số cơ quan trực thuộc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, Ban chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng: Ban Khoa học kĩ thuật địa phương, trước hết phải là một Ban quản lí các mặt công tác khoa học kĩ thuật trong tỉnh. Chức năng tham mưu nghiên cứu của Ban cũng là để phục vụ cho công tác quản lí được tốt hơn. Muốn thế, trước tiên phải dựa vào những tiêu chuẩn, thể lệ, chính sách (thuộc phạm vi khoa học kĩ thuật) mà Nhà nước đã ban hành. Mặt khác, chính Ban phải là cơ quan giúp chính quyền địa phương cụ thể hóa những tiêu chuẩn, thể lệ, chính sách đó cho sát với tỉnh.

Theo kinh nghiệm chúng tôi, Ban Khoa học kĩ thuật địa phương muốn làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, phải làm tốt bảy mặt quản lí sau:

- Quản lí kế hoạch khoa học kĩ thuật
- Quản lí phong trào phát minh sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất
- Quản lí đo lường
- Quản lí tiêu chuẩn
- Quản lí chất lượng sản phẩm và hàng hóa
- Quản lí công tác thông tin khoa học kĩ thuật
- Quản lí đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học kĩ thuật

Bảy mặt quản lí này không thuộc riêng một ngành nào và cũng không thể do một cơ quan chủ quản nào đảm đương được ngoài Ban Khoa học kĩ thuật là cơ quan được thừa ủy nhiệm của Ủy ban hành chính tỉnh quản lí tổng hợp các công tác khoa học kĩ thuật trong tỉnh.

Làm tốt « bảy mặt quản lí » này, Ban Khoa học kĩ thuật địa phương sẽ trở nên rất cần thiết với tất cả các ngành kinh tế trong tỉnh.

Như vậy Ban sẽ không làm thay một cơ quan nào và cũng không có cơ quan nào trong tỉnh có thể làm thay Ban. Ban sẽ không dấn chân lên các ngành mà chỉ có tác dụng giúp đỡ cho các ngành tiến hành công tác của mình được thuận lợi hơn.

Trong 5 năm gần đây, Ban chúng tôi đã tiến hành công tác theo các hướng trên và đã đem lại một số kết quả.

1. Về quản lý kế hoạch khoa học kỹ thuật.

Chúng tôi đã bước đầu đưa vào nền nếp việc xây dựng, tổ chức xét duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật hằng năm theo tinh thần nghị quyết trên của Thường trực UBHC tỉnh.

Tuy trong mấy năm qua Ban chúng tôi có tham gia ý kiến cho danh mục đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của bốn ngành trong tỉnh: kiến trúc, giao thông, công nghiệp, i tế; nhưng thực ra Ban chúng tôi chưa làm được hết chức trách, nhiệm vụ đã được UBHC tỉnh giao; việc đôn đốc xây dựng kế hoạch khoa học kỹ thuật còn chưa mạnh, việc tổ chức xét duyệt còn đơn giản, việc tiến hành xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật hằng năm của các ngành còn chưa thực hiện được tốt.

2. Về quản lý sáng kiến.

Chúng tôi cho rằng đây là một công tác rất quan trọng, nó có tác dụng thiết thực đến việc thực hiện ba cuộc cách mạng trong điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta. Sáng kiến giúp ta giảm bớt những động tác thừa, những khâu công việc thừa, giảm bớt được những chi phí cho sản xuất. Phong trào phát minh sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất là ở mọi ngành, mọi xí nghiệp, mọi công trường..., không thể do một cơ quan chủ quản nào trong tỉnh quản lý hết được, chỉ có Ban là cơ quan có đầy đủ chức năng và điều kiện tổng hợp giúp UBHC tỉnh quản lý tốt mặt này.

Trong những năm gần đây, chúng tôi đã tiến hành một số công tác sau đây về mặt quản lý sáng kiến:

— Phổ biến Nghị định 20-CP của Hội đồng Chính phủ về công tác sáng kiến tới các ngành các cấp trong khối công nghiệp của tỉnh.

— Tập hợp các ngành trong tỉnh để giới thiệu các văn bản khác của các Bộ và các cơ quan ngang Bộ hướng dẫn thi hành Nghị định 20-CP nói trên.

— Xây dựng một số hội đồng sáng kiến ở một số xí nghiệp trọng điểm, và hướng dẫn

các hội đồng này hoạt động, theo dõi, xác minh và khen thưởng sáng kiến.

— Tổ chức xét duyệt một số sáng kiến điển hình của các ngành kiến trúc, giao thông, công nghiệp, thủ công nghiệp, i tế...

— Xúc tiến các công việc chuẩn bị cho hội nghị quản lý sáng kiến toàn tỉnh lần thứ nhất do UBHC tỉnh sẽ triệu tập nhằm đưa công tác này vào nền nếp hơn nữa.

3. Về quản lý đo lường.

Theo chúng tôi quản lý đo lường trước hết phải tập trung ở khâu sản xuất ra các cửa cải vật chất, nghĩa là tập trung quản lý công tác đo lường ở các xí nghiệp công nghiệp, các nông trường quốc doanh, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp... Để các ngành thấy rõ vị trí thiết yếu của quản lý đo lường, chúng tôi đã tập trung kiểm tra một số xí nghiệp chế biến và cửa hàng lưu thông phân phối thuộc hai ngành: lương thực và thực phẩm. Và các ngành đã thấy được những sai phạm nghiêm trọng hiện nay trong việc sử dụng các dụng cụ đo lường thiếu chính xác.

Trên quan điểm đó, Ban chúng tôi đã xây dựng xong bản dự thảo « Điều lệ tạm thời về quản lý đo lường » để trình UBHC tỉnh xét duyệt, mặt khác đang đề nghị UBHC tỉnh cho phép thành lập cơ sở trung tâm sửa chữa các dụng cụ đo lường của tỉnh, vì đó là một yêu cầu rất bức thiết hiện nay.

4. Về quản lý tiêu chuẩn.

Trong mấy năm qua, chúng tôi đã triển khai khá tốt về mặt này. Ban chúng tôi đã tiến hành khảo sát, xây dựng tiêu chuẩn địa phương cho 24 loại công cụ thông dụng cầm tay: dao cắt sơn, dao đốn chè, dao chặt cỏ...

Mặt khác, chúng tôi đã tiêu chuẩn hóa xe cải tiến kéo tay, thống nhất 12 cỡ kích thước xe của 12 huyện lại, tránh được tình trạng mua xe ở đâu phải đến đó mua phụ tùng thay thế.

Đặc biệt, việc tiêu chuẩn hóa xếp loại khi thu mua búp chè tươi đã mang lại một hiệu quả kinh tế rõ rệt: đã giải quyết được việc tranh chấp lâu năm giữa cơ quan thu mua và các hợp tác xã sản xuất. Do đó trong hai năm thực hiện, chỉ riêng một huyện Thanh-ba, các hợp tác xã đã tăng thu nhập 60 — 70 nghìn đồng, đồng thời nhà máy chè cũng thu mua được nhiều chè hơn, và chè cũng tốt hơn. Đồng thời Ban đã tập huấn cho 1 824 nhân viên kỹ thuật nắm vững thông thạo tiêu chuẩn kỹ thuật phân loại búp chè, đặt cơ sở vững chắc cho việc đưa tiêu chuẩn vào thực tế sản xuất đại trà và khuyến khích sản xuất.

5. Về kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Trong mấy năm qua, chúng tôi đã xây dựng được một số tiêu chuẩn chính về các mặt hàng thực phẩm. Và chúng tôi đã dựa vào đó tiến hành kiểm tra chất lượng. Nhờ đó, các mặt hàng thực phẩm công nghiệp như: mazi, rượu, nước ngọt, miến, bánh, kẹo... đã nâng cao dần chất lượng hơn trước, bảo đảm vệ sinh công nghiệp, bảo đảm đúng chất lượng và định lượng khi đưa ra bán.

Trong thời gian tới Ban chúng tôi sẽ triển khai công tác quản lý tiêu chuẩn vào các ngành khác của nền kinh tế trong tỉnh, trước mắt là những cây công nghiệp đặc sản, những mặt hàng xuất khẩu.

6. Về quản lý công tác thông tin khoa học kĩ thuật.

Trong 5 năm qua, chúng tôi đã đưa công tác trên vào nền nếp theo các hướng chính như sau:

— Thống nhất tập trung công tác thông tin kinh tế — khoa học kĩ thuật vào Ban Khoa học kĩ thuật. Hàng tháng, hàng quý, Ban chúng tôi có chương trình thông tin khoa học, sinh hoạt câu lạc bộ khoa học, chiếu phim khoa học trong các cơ quan của tỉnh.

— Công tác thông tin khoa học phải phục vụ cho các hướng phát triển kinh tế chủ yếu, thiết thực của tỉnh. Sau một số buổi thông tin chính, chúng tôi có tổ chức tọa đàm, và tiếp

tục chứng minh những tư liệu thông tin trên thực tế sản xuất của tỉnh (nếu xét thấy có thể được).

— Tập trung công tác thông tin khoa học vào tờ tập san «Khoa học kĩ thuật» ra hàng tháng, do Ban phụ trách. Mỗi số chúng tôi có một chủ đề, nêu bật lên một vấn đề chính mà chúng tôi thấy cần làm rõ. Và chúng tôi cho rằng đây là một phương tiện để Ban làm tốt chức năng tham mưu của mình.

Trên đây là một số nét cơ bản về quá trình hoạt động và một số kinh nghiệm của Ban khoa học kĩ thuật Vĩnh-phủ chúng tôi sau 15 năm hoạt động.

Chúng tôi mong được sự đóng góp ý kiến và thảo luận rộng rãi của các Ban Khoa học kĩ thuật các tỉnh bạn để công tác Ban các địa phương trên miền Bắc càng tiến lên hơn nữa, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng kĩ thuật ở các địa phương.

Những kinh nghiệm nêu ở trên chỉ là những kinh nghiệm bước đầu, còn rất hạn chế. Chúng tôi mong được sự chỉ đạo sát sao và thường xuyên của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước. Chúng tôi tán thành nhiều ý kiến của các Ban địa phương đã kiến nghị với Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước đăng trong các số báo trước đây. Vì vậy sắp tới đây Ủy ban, nên sớm tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm làm sáng tỏ các vấn đề tồn tại nhằm giúp các Ban địa phương hoạt động tốt hơn.

NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU...

(Tiếp theo trang 32)

Bảo vệ môi trường ở Ba-lan

giáo sư Cazimie Mikhalopxki (Kazimiej Mikhalovski) — người đã tìm ra di tích khảo cổ ở Farat (Farras) — là những công trình có nghĩa đặc biệt. Việc phát hiện và khai quật nhà thờ Thiên chúa giáo cổ đại ở sa mạc Nubi với năm nhịp cột và hàng trăm bức họa tuyệt diệu sáng tác từ thế kỉ thứ 8 đến thứ 12 đã làm cho toàn thế giới chú ý và khâm phục.

Sau hết, giáo sư Otca Lange (Oskar Lange), nhà khoa học lỗi lạc trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, người đã vận dụng điều khiển học và lượng số kinh tế vào công tác kế hoạch hóa. Ông đã nghiên cứu vấn đề kế hoạch hóa xã hội trên qui mô toàn thế giới. Những công trình của ông đã nổi tiếng khắp thế giới, trong đó cuốn «Chính trị kinh tế học của chủ nghĩa xã hội» có ý nghĩa quốc tế to lớn. Các kết quả nghiên cứu của ông đang được sử dụng trong khoa học kinh tế ở các nước, kể cả những nước thuộc thế giới thứ ba.

Cách đây hàng mấy chục năm, một loạt những nhà khoa học lỗi lạc Ba-lan đã nghiên cứu một cách toàn diện vấn đề bảo vệ thiên nhiên, trong đó phải kể đến Valeri Geten (Valeri Getel), Marian Raxiborxki, Vladixlap Xafe (Vladislav Safer).

Các nhà khoa học Ba-lan ngày nay đã đóng góp vào việc soạn thảo những luận điểm khoa học nêu trong báo cáo của Liên hiệp quốc về vấn đề bảo vệ môi trường, đề xuất ra những nguyên tắc của chương trình liên chính phủ và liên ngành «Con người và sinh quyển» bao gồm những biện pháp khoa học chủ yếu nhất nhằm bảo vệ môi trường sinh sống của con người.

TRẦN TIẾN ĐỨC

Dịch từ tập san «Xuất khẩu — Nhập khẩu»
Ba-lan số 1-1974